

## **PHỤ LỤC 2A** **BIỂU CAM KẾT THUẾ**

### **Mục A: Các ghi chú chung**

1. Với các mục đích của Phụ lục này, **thuế suất cơ sở** của thuế hải quan quy định tại Biểu cam kết của mỗi Bên là mức thuế hải quan được áp dụng tối huệ quốc (MFN) của mỗi Bên có hiệu lực vào ngày 15 tháng Bảy năm 2023.
2. Với các mục đích của Phụ lục này, **ngày có hiệu lực** của Hiệp định này là ngày có hiệu lực của Hiệp định này theo Điều 18.5 (Hiệu lực của Hiệp định).
3. Thuế suất cơ sở của thuế hải quan và danh mục để xác định mức thuế hải quan chuyên tiếp ở từng giai đoạn cắt giảm đối với một mặt hàng được quy định cụ thể cho mặt hàng đó trong Biểu cam kết của mỗi Bên.
4. Các mức thuế hải quan tại các giai đoạn chuyên tiếp sẽ được làm tròn xuống đến chữ số thập phân đầu tiên theo công thức sau:
  - (a) trong trường hợp số thập phân thứ 2 bé hơn 5, số thập phân đầu tiên được giữ nguyên (ví dụ 0,04% sẽ được làm tròn thành 0%); và
  - (b) trong trường hợp số thập phân thứ 2 bằng hoặc hơn 5, số thập phân đầu tiên được tăng thêm 1 (ví dụ 0,05% sẽ được làm tròn thành 0,1%).
5. Để thực hiện việc cắt giảm thuế dần đều giai đoạn, các nguyên tắc sau sẽ được áp dụng:
  - (a) giai đoạn cắt giảm thuế đầu tiên diễn ra vào ngày bắt đầu có hiệu lực của Hiệp định này; và
  - (b) các lần cắt giảm hàng năm tiếp theo sẽ diễn ra vào ngày 01 tháng Một của từng năm tiếp theo.

### **Mục B: Các ghi chú cho Biểu cam kết thuế của UAE**

1. Các quy định của Biểu cam kết thuế này được thể hiện chung theo các Danh mục của *Biểu thuế hải quan thống nhất của các Vương quốc Ả-rập thống nhất (Biểu thuế hải quan thống nhất)*, và diễn giải của các quy định của Biểu thuế này, bao gồm phạm vi hàng hoá, phải được điều chỉnh bởi các ghi chú chung, các chú giải, ghi chú phần, ghi chú chương, ghi chú nhóm, ghi chú phân nhóm và các ghi chú bổ sung của Biểu thuế hải quan thống nhất. Trong phạm vi của các quy định của Biểu cam kết thuế này giống hệt với các quy định tương ứng của Biểu thuế hải quan UAE, các quy định của Biểu này sẽ có cùng ý nghĩa với các quy định tương ứng tại Biểu thuế hải quan thống nhất của UAE.
2. Chú giải của biểu cam kết thuế:

## Định nghĩa

- (a) **Cột “Mã hàng”**: mã được dùng trong danh mục của Hệ thống Hải hoà (HS) 2022;
- (b) **Cột “Mô tả”**: mô tả sản phẩm thuộc nhóm;
- (c) **Cột “Thuế suất cơ sở”**: Mức thuế hải quan cơ sở để bắt đầu thực hiện cắt giảm và/hoặc xoá bỏ thuế hải quan; và
- (d) **Cột “Danh mục”**: danh mục mà hàng hoá cụ thể cho mục đích cắt giảm và/hoặc xoá bỏ thuế hải quan.

3. Với mục đích của Điều 2.4 (Cắt giảm hoặc xoá bỏ thuế hải quan), các danh mục sau được áp dụng cho việc cắt giảm hoặc xoá bỏ thuế hải quan của UAE:

- (a) **E(0)**: thuế hải quan phải được xoá bỏ hoàn toàn và hàng hoá đó được miễn thuế ngay lập tức từ ngày Hiệp định này có hiệu lực.
- (b) **E(3)**: thuế hải quan đối với hàng hoá có xuất xứ được quy định trong danh mục “E(3)” tại Biểu cam kết thuế của UAE phải được xoá bỏ trong bốn giai đoạn bằng nhau, giai đoạn đầu tiên được thực hiện từ ngày Hiệp định này có hiệu lực và ba giai đoạn còn lại vào ngày 01 tháng 01 của mỗi năm kế tiếp, và hàng hoá này được miễn thuế vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ tư;
- (c) **E(5)**: thuế hải quan đối với hàng hoá có xuất xứ quy định trong danh mục “E (5)” tại Biểu cam kết thuế của UAE phải được xoá bỏ trong sáu giai đoạn bằng nhau, giai đoạn đầu tiên được thực hiện từ ngày Hiệp định này có hiệu lực và năm giai đoạn còn lại vào ngày 01 tháng 01 của mỗi năm kế tiếp, và hàng hoá này được miễn thuế vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ sáu;
- (d) **E(10)**: thuế hải quan đối với hàng hoá có xuất xứ quy định trong danh mục “E(10)” tại Biểu cam kết thuế của UAE phải được xoá bỏ trong mười một giai đoạn bằng nhau, giai đoạn đầu tiên được thực hiện từ ngày Hiệp định này có hiệu lực và mười giai đoạn còn lại vào ngày 01 tháng 01 của mỗi năm kế tiếp, và hàng hoá này được miễn thuế vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ mười một;
- (e) **EX**: thuế hải quan đối với hàng hoá có xuất xứ quy định trong danh mục “EX” tại Biểu cam kết thuế của UAE được loại trừ khỏi bất kỳ cam kết nào.
- (f) **SG** (Hàng hoá đặc biệt): thuế hải quan đối với hàng hoá có xuất xứ quy định trong danh mục “SG” tại Biểu cam kết thuế của UAE được loại trừ khỏi bất kỳ cam kết nào.
- (g) **PG** (Hàng hoá bị cấm): thuế hải quan đối với hàng hoá có xuất xứ quy định trong danh mục “PG” tại Biểu cam kết thuế của UAE được loại trừ khỏi bất kỳ cam kết nào.

**Tiểu Phụ lục 2A-a: Biểu cam kết thuế của UAE**

## Mục C: Các ghi chú cho Biểu cam kết thuế của Việt Nam

1. Các quy định của Biểu cam kết thuế này được thể hiện chung theo Danh mục phân loại hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam (sau đây gọi là "EICN" trong Biểu này), và diễn giải của các quy định của Biểu thuế này, bao gồm phạm vi hàng hoá, phải được điều chỉnh bởi các ghi chú chung, các chú giải, ghi chú phần, ghi chú chương, ghi chú nhóm, ghi chú phân nhóm và các ghi chú bổ sung của Biểu EICN. Trong phạm vi của các quy định của Biểu cam kết thuế này giống hệt với các quy định tương ứng của Biểu EICN, các quy định của Biểu này sẽ có cùng ý nghĩa với các quy định tương ứng tại Biểu EICN.

2. Chú giải của biểu cam kết thuế:

Định nghĩa

- (a) **Cột "Mã hàng"**: mã được dùng trong danh mục của Hệ thống Hải hoà (HS) 2022;
- (b) **Cột "Mô tả"**: mô tả hàng hoá thuộc nhóm;
- (c) **Cột "Thuế suất cơ sở"**: Mức thuế hải quan cơ sở để bắt đầu thực hiện cắt giảm và/hoặc xoá bỏ thuế hải quan; và
- (d) **Cột "Danh mục"**: danh mục mà hàng hoá cụ thể cho mục đích cắt giảm và/hoặc xoá bỏ thuế hải quan.

3. Với mục đích của Điều 2.4 (Cắt giảm hoặc xoá bỏ thuế hải quan), các danh mục sau được áp dụng cho việc cắt giảm hoặc xoá bỏ thuế hải quan của Việt Nam:

- (a) **Danh mục A** – thuế hải quan đối với hàng hoá có xuất xứ được quy định trong danh mục "A" tại Biểu cam kết thuế của Việt Nam phải được xoá bỏ hoàn toàn, và hàng hoá này được miễn thuế từ ngày Hiệp định này có hiệu lực;
- (b) **Danh mục B3** – thuế hải quan đối với hàng hoá có xuất xứ được quy định trong danh mục "B3" tại Biểu cam kết thuế của Việt Nam phải được xoá bỏ trong bốn giai đoạn bằng nhau, giai đoạn đầu tiên được thực hiện từ ngày Hiệp định này có hiệu lực và ba giai đoạn còn lại vào ngày 01 tháng Một của mỗi năm kế tiếp, và hàng hoá này được miễn thuế vào ngày 01 tháng Một của năm thứ tư;
- (c) **Danh mục B5** – thuế hải quan đối với hàng hoá có xuất xứ được quy định trong danh mục "B5" tại Biểu cam kết thuế của Việt Nam phải được xoá bỏ trong sáu giai đoạn bằng nhau, giai đoạn đầu tiên được thực hiện từ ngày Hiệp định này có hiệu lực và năm giai đoạn còn lại sẽ vào ngày 01 tháng Một của mỗi năm kế tiếp, và hàng hoá này được miễn thuế vào ngày 01 tháng Một của năm thứ sáu;
- (d) **Danh mục B5\*** - thuế hải quan đối với hàng hoá có xuất xứ được quy định trong danh mục "B5\*" tại Biểu cam kết thuế của Việt Nam phải được cắt giảm từ mức thuế suất cơ sở xuống 7% trong năm giai đoạn bằng nhau, giai đoạn đầu tiên được

thực hiện từ ngày Hiệp định này có hiệu lực và bốn giai đoạn còn lại được thực hiện vào ngày 01 tháng Một của mỗi năm kế tiếp, và hàng hoá này được miễn thuế vào ngày 01 tháng Một của năm thứ sáu;

- (e) **Danh mục B5\*\*** - thuế hải quan đối với hàng hoá có xuất xứ được quy định trong danh mục “B5\*\*” tại Biểu cam kết thuế của Việt Nam phải được cắt giảm từ mức thuế suất cơ sở xuống 7% trong ba giai đoạn bằng nhau, giai đoạn đầu tiên được thực hiện vào ngày Hiệp định này có hiệu lực và hai giai đoạn còn lại được thực hiện vào ngày 01 Tháng Một của mỗi năm kế tiếp, và được giữ ở mức 7% vào năm thứ tư và năm thứ năm; và hàng hoá này được miễn thuế vào ngày 01 tháng Một của năm thứ sáu;
- (f) **Danh mục B5\*\*\*** - thuế hải quan đối với hàng hoá có xuất xứ được quy định trong danh mục “B5\*\*\*” tại Biểu cam kết thuế của Việt Nam là mức thuế suất cơ sở trong Biểu cam kết này trong năm năm từ ngày Hiệp định này có hiệu lực, và hàng hoá này được miễn thuế vào ngày 01 tháng Một của năm thứ sáu;
- (g) **Danh mục B7** – thuế hải quan đối với hàng hoá có xuất xứ được quy định trong danh mục “B7” tại Biểu cam kết thuế của Việt Nam phải được xoá bỏ trong tám giai đoạn bằng nhau, giai đoạn đầu tiên được thực hiện vào ngày Hiệp định này có hiệu lực và bảy giai đoạn còn lại vào ngày 01 tháng Một của mỗi năm kế tiếp, và hàng hoá này được miễn thuế vào ngày 01 tháng Một của năm thứ tám;
- (h) **Danh mục B10** – thuế hải quan đối với hàng hoá có xuất xứ được quy định trong danh mục “B10” tại Biểu cam kết thuế của Việt Nam phải được xoá bỏ trong mười một giai đoạn bằng nhau, giai đoạn đầu tiên được thực hiện vào ngày Hiệp định này có hiệu lực và mười giai đoạn còn lại được thực hiện vào ngày 01 tháng một của mỗi năm kế tiếp, và hàng hoá này được miễn thuế vào ngày 01 tháng Một của năm thứ mười một;
- (i) **Danh mục giữ nguyên thuế MFN** – thuế hải quan đối với hàng hoá có xuất xứ được quy định trong danh mục “giữ nguyên thuế MFN” tại Biểu cam kết thuế của Việt Nam là mức thuế suất cơ sở trong Biểu cam kết thuế này;
- (j) **Danh mục X** – thuế hải quan đối với hàng hoá có xuất xứ được quy định trong danh mục “X” tại Biểu cam kết thuế của Việt Nam sẽ được loại trừ khỏi bất kỳ cam kết nào;
- (k) **CKD** – các dòng thuế có ký hiệu “CKD” trong Biểu cam kết thuế của Việt Nam không còn hiệu lực.

**Tiểu Phụ lục 2A-b: Biểu cam kết thuế của Việt Nam**